TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 192/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp. Trà Vinh, ngày 16 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 320/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Nguyệt H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 10, khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Trần Hoàng T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 472C, khóm B, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Nguyệt H và ông Trần Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trần Nguyệt H và ông Trần Hoàng T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trần Nguyệt H và ông Trần Hoàng T thỏa thuận thống nhất giao con chung tên Trần Mỹ K, sinh ngày 22/02/2019 và Trần Mỹ N, sinh ngày 15/02/2021 cho bà Trần Nguyệt H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia

đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Nguyệt H không yêu cầu ông Trần Hoàng T phải cấp dưỡng nuôi con chung, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Bà Trần Nguyệt H và ông Trần Hoàng T thống nhất không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần Nguyệt H và ông Trần Hoàng T thống nhất không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Nguyệt H tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001109 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; bà Trần Nguyệt H được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- CCTHADS thành phố Trà Vinh;
- UBND phường B, thành phố T;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tính